

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai,
P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
T: (+84 8) 3823 3299 F: (+84 8) 3823 3301
E: info@hsc.com.vn

CHI NHÁNH HÀ NỘI

6 Lê Thánh Tông,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T: (+84 4) 3933 4693 F: (+84 4) 3933 4822
W: www.hsc.com.vn

TP.Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2012

BÁO CÁO

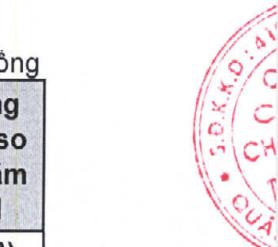
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2011

V/v Kế hoạch kinh doanh năm 2012

A. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2012

Giá trị giao dịch trung bình toàn thị trường trong năm 2011 đạt mức 1.000 tỷ đồng/ngày và đã tăng lên mức 1.500 tỷ đồng/ngày trong Quý 1 năm 2012 (Q1-2012). Ban Điều Hành dự đoán giá trị giao dịch bình quân toàn thị trường năm 2012 là 1.400 tỷ đồng/ngày, cao hơn 40% so với năm 2011.

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Thực tế Q1-2012	Dự đoán năm 2012	Đơn vị = Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2011 (4)=[(3)-(1)]/(1)
				(1)	
DOANH THU					
Môi giới khách hàng cá nhân (thuần)	160.292	56.515	210.322		31%
Môi giới khách hàng tổ chức (thuần)	39.244	16.419	56.566		44%
Kinh doanh nguồn vốn	175.447	56.805	158.143		-10%
Đầu tư cổ phiếu	(4.539)	5.567	40.616		995%
Bộ phận ngân quỹ	179.986	51.237	117.527		-35%
Ngân hàng đầu tư	22.059	7.821	31.000		41%
TỔNG DOANH THU	397.041	137.560	456.031		15%
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	160.163	35.905	167.817		5%
THU NHẬP TRƯỚC THUẾ	236.889	101.655	288.214		22%
THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	42.468	19.996	57.643		36%
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	194.420	81.660	230.571		19%
Hệ số thu nhập trên vốn cổ phần (ROAE)	10,7%	15,7%	11,1%		



I. DOANH THU & HOẠT ĐỘNG NGHIỆP VỤ

Tổng doanh thu thuần trong năm 2012 dự kiến tăng trưởng 15% so với năm 2011. Các khoản doanh thu sẽ được trình bày chi tiết theo từng khối kinh doanh tại HSC như sau:

1. Môi giới khách hàng cá nhân:

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Thực tế Q1-2012	Dự đoán năm 2012	Đơn vị = Triệu đồng
				% tăng giảm so với năm 2011 $(4)=[(3)-(1)]/(1)$
Môi giới khách hàng cá nhân (thuần)	160.292	56.515	210.322	31%
Trong đó				
Phí môi giới từ khách hàng cá nhân	40.058	17.053	54.030	35%
Thu nhập từ margin	117.006	37.913	155.298	33%

a. Doanh thu phí môi giới khách hàng cá nhân:

Với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày được dự đoán sẽ tăng lên 40% so với mức trung bình của cả năm 2011, phí môi giới của khối môi giới khách hàng cá nhân dự đoán có mức tăng là 35% so với năm 2011 được xây dựng trên các giả thiết dưới đây:

Chỉ tiêu khách hàng cá nhân	Năm 2011	Thực tế Q1-2012	Dự đoán năm 2012	% thay đổi so với năm 2011
Giá trị giao dịch trung bình/ngày - tỷ VNĐ	1.000	1.499	1.400	40%
Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường - tỷ VNĐ	244.722	88.424	342.611	40%
Số ngày giao dịch trong năm	249	59	249	0%
Thị phần khách hàng cá nhân của HSC	4,6%	6,5%	5,5%	19%
Tỷ lệ phí ròng trung bình	0,23%	0,21%	0,21%	-11%
Phí môi giới ròng KH cá nhân - tỷ VNĐ	53	24	80	49%
Tỷ lệ phí trả cho SGDCK	0,03%	0,03%	0,03%	0%
Giá trị phí trả cho SGDCK - tỷ VNĐ	7	3	11	61%
Tỷ lệ hoa hồng trả cho nhân viên môi giới	15%	15%	18%	20%
Giá trị phí trả cho nhân viên môi giới - tỷ VNĐ	8	4	14	72%
Phí môi giới thuần - tỷ VNĐ	40	17	54	35%

b. Doanh thu từ sản phẩm tín dụng (margin, ứng trước, REPO):

- Tổng hạn mức cung cấp cho các sản phẩm giao dịch ký quỹ và hỗ trợ thanh toán giao dịch duy trì ở mức 1.000 tỷ đồng;
- Lãi suất cho vay trung bình là 17%/năm;
- Tổng doanh thu margin được phân bổ theo tỷ lệ 92% cho khối khách hàng cá nhân và 8% cho khối khách hàng tổ chức.

2. Môi giới Khối khách hàng tổ chức:

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Thực tế Q1-2012	Dự đoán năm 2012	Đơn vị = Triệu đồng
				% tăng giảm so với năm 2011
	(1)	(2)	(3)	(4)=[(3)-(1)]/(1)
Môi giới khách hàng tổ chức (thuần)	39.244	16.419	56.566	44%
Trong đó				
Phí môi giới từ khách hàng tổ chức	22.096	8.352	41.418	87%
Thu nhập từ margin	11.077	6.321	14.702	33%

a. Doanh thu phí môi giới từ khách hàng tổ chức:

Với giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày được dự đoán sẽ đạt mức 1.400 tỷ đồng/ngày, tăng lên 40% so với mức trung bình của cả năm 2011. Dự đoán phí môi giới từ khách hàng tổ chức là 41 tỷ đồng, mức tăng là 87% so với năm 2011, chi tiết của các giả thiết được thể hiện ở bảng dưới đây:

Chỉ tiêu khách hàng tổ chức	Năm 2011	Thực tế Q1-2012	Dự đoán năm 2012	đổi so với năm 2011
Giá trị giao dịch trung bình/ngày - tỷ VNĐ	1.000	1.499	1.400	40%
Tổng giá trị giao dịch toàn thị trường - tỷ VNĐ	244.722	88.424	342.611	40%
Giá trị giao dịch KH nước ngoài toàn thị trường - tỷ VNĐ	62.370	21.824	87.318	40%
Thị phần KH nước ngoài/Toàn thị trường	13%	12%	13%	0%
Giá trị giao dịch KH nước ngoài HSC - tỷ VNĐ	13.215	4.760	23.983	81%
Thị phần KH nước ngoài HSC/Toàn thị trường	2,7%	2,7%	3,5%	30%
Thị phần KH nước ngoài HSC/Thị phần KH nước ngoài	21,2%	22%	27%	30%
Tỷ lệ phí ròng (gross fee) trung bình	0,2%	0,18%	0,2%	0%
Phí môi giới KH nước ngoài (ròng) - tỷ VNĐ	28	9	51	78%
Phí môi giới KH tổ chức trong nước - tỷ VNĐ	2	1	6	40%
Tổng phí môi giới của khối KH nước ngoài - tỷ VNĐ	31	10	56	84%
Tỷ lệ phí trả cho SGDCK	0,03%	0,03%	0,03%	0%
Giá trị phí trả cho SGDCK - tỷ VNĐ	4	1	7	81%
Tỷ lệ hoa hồng trả cho tổ chức môi giới	15%	12%	15%	2%
Giá trị phí trả cho tổ chức môi giới - tỷ VNĐ	4	1	8	69%
Phí môi giới thuần - tỷ VNĐ	22	8	41	87%

b. Doanh thu sản phẩm tín dụng (margin, Ứng trước, REPO):

Tổng doanh thu margin được phân bổ theo tỷ lệ 92% cho khối khách hàng cá nhân và 8% cho khối khách hàng tổ chức (xem mục thu nhập từ margin môi giới khách hàng cá nhân).

3. Ngân hàng đầu tư:

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Thực tế Q1-2012	Dự đoán năm 2012	Đơn vị = Triệu đồng
				% tăng giảm so với năm 2011 $(4)=[(3)-(1)]/(1)$
Ngân hàng đầu tư	22.059	7.821	31.000	41%
Trong đó				-30%
Doanh thu từ phí tư vấn	22.797	7.821	16.000	
Doanh thu từ sử dụng vốn	(876)	-	15.000	1813%

- Doanh thu phí dịch vụ tư vấn: dự kiến thu được 16 tỷ đồng trong năm 2012;
- Doanh thu từ các hoạt động sử dụng vốn: dự đoán là 15 tỷ đồng từ việc sử dụng vốn trung bình cả năm là 60 tỷ đồng với mức sinh lời trung bình là 25% / năm.

4. Kinh doanh nguồn vốn:

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Thực tế Q1-2012	Dự đoán năm 2012	Đơn vị = Triệu đồng
				% tăng giảm so với năm 2011 $(4)=[(3)-(1)]/(1)$
Kinh doanh nguồn vốn	175.447	56.805	158.143	-10%
Đầu tư cổ phiếu	(4.539)	5.567	40.616	995%
Bộ phận ngân quỹ	179.986	51.237	117.527	-35%
Trong đó				
Lãi từ tiền gửi	145.100	20.109	48.000	-67%
Lãi trái phiếu	2.200	548	2.200	0%
Lãi từ repo trái phiếu	31.821	26.469	67.327	112%

4.1 Đầu tư cổ phiếu

a. Danh mục đầu tư cổ phiếu mới

Nguồn vốn mới cho đầu tư ngắn hạn trong năm 2012 dự kiến là 200 tỷ đồng với mức sinh lời trung bình là 20% / năm, tạo ra 40 tỷ đồng doanh thu.

b. Danh mục đầu tư hiện tại:

	Danh mục đầu tư	Giá trị sau dự phòng (tỷ đồng)
1	Cổ phiếu niêm yết (VFA, VTB...)	9
2	Cổ phiếu OTC (*)	58
3	Cổ phiếu VFM	22
	Tổng	89

(*) Danh mục cổ phiếu OTC hiện tại được mua vào từ trước năm 2007 và chủ yếu là các mã:

STT	Danh mục đầu tư	Giá trị sau dự phòng (tỷ đồng)
1	Công ty Cổ phần Lạc Việt	26
2	Công ty Cổ phần địa ốc Tân Bình	8
3	Ngân hàng TMCP Đông Á	7
4	Công ty Cổ phần Thủy sản Cà Mau	4
5	Công ty Cổ phần Thùy Đặc sản	4
6	Công ty Cổ phần Công nghiệp Vĩnh Tường	2
7	Công ty Cổ phần Đại lý Hàng hải Việt Nam	2

Danh mục cổ phiếu niêm yết kỳ vọng đem lại mức sinh lời là 7% trong năm 2012 bằng việc nhận cổ tức hàng năm.

4.2 Bộ phận ngân quỹ

a. Lãi từ tiền gửi của HSC:

- Số dư tiền của HSC duy trì ở mức trung bình là 450 tỷ đồng trong năm 2012;
- Lãi suất ngân hàng cho các kỳ hạn 1 tháng giả thiết trung bình là 12% / năm.

b. Giao dịch trái phiếu (đầu tư dài hạn):

- Giá trị đầu tư duy trì ở mức 20 tỷ đồng bằng với danh mục hiện nay;
- Trái tức thu được là 11% / năm.

c. Lãi từ repo trái phiếu:

- Danh mục repo trái phiếu trong năm 2012 dự kiến là 450 tỷ đồng;
- Lãi suất repo kỳ vọng trung bình là 15% / năm.

II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Năm 2011 (1)	Thực tế Q1-2012 (2)	Dự đoán năm 2012 (3)	Đơn vị = Triệu đồng	% tăng giảm so với năm 2011 (4)=[(3)- (1)]/(1)
Phí lưu ký & chuyển khoản	3.307	1.214	1.214	-63%	
Lương và các chi phí liên quan	72.609	14.449	82.420	14%	
Chi phí tư vấn quản lý thuê ngoài	11.639	3.000	12.100	4%	
Chi phí thuê văn phòng	21.585	5.257	22.657	5%	
Chi phí cải tạo văn phòng	4.198	838	3.141	-25%	
Chi phí thuê kho	108	27	108	0%	
Chi phí khấu hao	15.606	4.147	13.082	-16%	
<i>Bao gồm chi phí liên quan đến IT</i>	14.495	3.891	12.146	-16%	
Chi phí Công cụ và dụng cụ	1.240	54	862	-30%	
Chi phí nối mạng, đường truyền, dịch vụ thông tin	5.205	1.215	6.700	29%	
Chi phí OPT, VIS, Vi-trade	4.779	1.289	4.695	-2%	
Chi phí Điện thoại	1.358	266	1.409	4%	
Chi phí Điện, nước	2.366	532	2.444	3%	
Văn phòng phẩm	617	184	671	9%	
Chi phí Dịch vụ thuê ngoài	4.577	1.087	5.274	15%	
Công tác phí	2.212	392	2.180	-1%	
Chi phí thuê xe	2.205	616	2.476	12%	
Chi phí tiếp khách	1.858	615	1.832	-1%	
Chi phí Quan hệ cộng đồng	900	88	477	-47%	
Chi phí Sự kiện	1.714	105	2.051	20%	
Thuế và các phí khác	565	160	557	-1%	
Chi phí sửa lỗi giao dịch	35	3	-	-100%	
Các chi phí khác	1.481	366	1.466	-1%	
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	160.163	35.905	167.817	5%	

Tổng chi phí hoạt động trong kế hoạch năm 2012 tăng 5% so với năm 2011:

1. Phí lưu ký và chuyển khoản chứng khoán: HSC đã triển khai thu phí lưu ký từ tháng 3 năm 2012, chi phí này sẽ không phát sinh thêm trong 3 quý còn lại của năm 2012.
2. Chi phí lương và các chi phí nhân sự liên quan tăng 14% so với năm 2011. Chi phí tăng do dự kiến mức tăng lương là 10% so với năm 2011 và 4% là do tăng thêm nhân sự mới của các bộ phận khách hàng cá nhân, bộ phận khách hàng tổ chức và bộ phận ngân hàng đầu tư.
3. Chi phí tư vấn quản lý thuê ngoài: liên quan đến các hoạt động giới thiệu khách hàng và tư vấn nghiệp vụ cho HSC.
4. Chi phí thuê văn phòng: Mức tăng dự kiến là 5% so với năm 2011 chủ yếu là do giả thiết tỷ giá USD/VND tăng 5% so với năm 2011 và việc tăng giá thuê văn phòng của phòng giao dịch Lê Thánh Tông từ tháng 7 năm 2011.

4. Chi phí cải tạo văn phòng: giảm 25% so với năm 2011 chủ yếu là do chi phí cải tạo của các phòng giao dịch đã được phân bổ hết trong năm 2011.
5. Chi phí khấu hao: chi phí này chủ yếu liên quan đến các thiết bị, trung tâm dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin. Ngân sách của các chi phí này dựa trên kế hoạch mua sắm và trang bị máy móc của phòng IT trong năm 2012. Chi phí khấu hao dự kiến giảm 16% so với năm 2011 chủ yếu là do một số tài sản đã hết khấu hao trong năm 2011 và trong năm 2012.
6. Chi phí nối mạng, đường truyền và dịch vụ thông tin: tăng 29% so với năm 2011, chủ yếu là do sự tăng về chi phí bảo dưỡng, duy trì trung tâm dữ liệu, quản trị dữ liệu, website và chi phí phát sinh từ các hệ thống mới cho khối khách hàng tổ chức trong năm 2012.
7. Chi phí điện, nước, điện thoại được dự đoán tăng ở mức 3% so với năm 2011.
8. Các chi phí khác được xây dựng theo thực tế phát sinh trong Q1-2012 và có mức tăng không trọng yếu so với năm 2011.

Phụ cấp hoàn thành/vượt kế hoạch lợi nhuận 2012:

Để khuyến khích Công ty vượt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2012 đề ra, Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt đề xuất phụ cấp hoàn thành/vượt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra như trên. Chi tiết của các trường hợp như sau:

- Nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2012: Công ty sẽ được trích phụ cấp hoàn thành công việc là 10% lợi nhuận sau thuế;
- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế từ 20% đến 30%: Công ty sẽ được trích phụ cấp vượt kế hoạch là 20%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận;
- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận trên 30%: Công ty sẽ được trích phụ cấp vượt kế hoạch là 30%/phần vượt kế hoạch lợi nhuận.

B. PHÂN BỐ TÀI SẢN (BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN):

TÀI SẢN	31/12/2011	31/03/2012	Dự đoán số dư trung bình năm 2012	Đơn vị = triệu đồng % tăng giảm so với năm 2011
A. TÀI SẢN LƯU ĐỘNG VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN				
I. Tiền	2.356.188	2.575.068	2.285.127	-3%
- Tiền của HSC	673.986	862.699	450.000	-33%
- Tiền gửi của khách hàng	476.761	447.396	200.000	-58%
II. Đầu tư ngắn hạn	197.225	415.302	250.000	27%
- Danh mục cũ	96.376	127.110	289.224	200%
- Danh mục mới	96.376	97.001	89.224	-7%
III. Khoản phải thu	1.580.921	1.580.033	1.539.883	-3%
- Repo trái phiếu	900.639	169.968	448.847	-50%
- Margin	617.878	1.258.885	1.000.000	62%
- Các khoản khác	62.403	151.180	91.036	46%
IV. Khoản phải thu khác	4.905	5.226	6.020	23%
B. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	272.020	269.049	173.374	-36%
II. Tài sản cố định	15.793	13.169	17.842	13%
II. Đầu tư dài hạn	123.484	123.484	20.597	-83%
III. Đầu tư dài hạn khác	132.742	132.395	134.935	2%
TỔNG TÀI SẢN	2.628.208	2.844.116	2.458.500	-6%
NGUỒN VỐN	31/12/2011	31/03/2012	Dự đoán số dư trung bình năm 2012	% tăng giảm so với năm 2011
A. NỢ PHẢI TRẢ	599.240	723.533	314.247	-48%
I. Nợ ngắn hạn	387.444	561.738	312.607	-19%
- Tiền gửi của khách hàng	197.225	415.302	250.000	27%
II. Nợ dài hạn	211.796	161.796	1.640	-99%
- Trái phiếu HSC	210.000	160.000	-	-100%
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.028.968	2.120.583	2.144.253	6%
I. Vốn chủ sở hữu	2.028.968	2.120.583	2.144.253	6%
TỔNG NGUỒN VỐN	2.628.208	2.844.116	2.458.500	-6%

1. **Tiền:** tổng số 450 tỷ bao gồm 250 tỷ đồng tiền ký quỹ của nhà đầu tư và 200 tỷ đồng của HSC.

2. Đầu tư ngắn hạn: bao gồm:

STT	Danh mục đầu tư	Giá trị sau dự phòng (tỷ đồng)
1	Cổ phiếu niêm yết (VFA, VTB...)	9
2	Cổ phiếu OTC (xem danh mục đã trình bày ở trên)	58
3	Cổ phiếu VFM	22
4	Danh mục đầu tư mới trong năm 2012	200
	Tổng cộng	289

3. Khoản phải thu: bao gồm trong số 1.540 tỷ chủ yếu là:

- Tổng hạn mức margin trung bình là 1.000 tỷ đồng;
 - Khoản đầu tư repo trái phiếu trung bình ở mức gần 450 tỷ đồng;
 - 60 tỷ đồng cho các khoản vay bắc cầu của bộ phận Ngân hàng Đầu Tư.
4. Đầu tư dài hạn (trái phiếu): danh mục còn lại là 20 tỷ.
5. Đầu tư dài hạn khác: liên quan chủ yếu đến các khoản thuê trả trước trong đó có 110 tỷ cho việc trả trước 40 năm tiền thuê văn phòng tại AB Tower.
6. Nợ ngắn hạn: chủ yếu là số dư trung bình 250 tỷ đồng tiền ký quỹ giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.
7. Vốn chủ sở hữu: bình quân đạt 2.144 tỷ đồng.

Trên đây là kế hoạch kinh doanh năm 2012 của Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vp